TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2024
V/v "T/c thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ,TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thu Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2024 về việc *"Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐST – HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số C B, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huệ M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ I, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Huệ M có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Bảo D, sinh ngày 13/3/2020. Tại Quyết định công nhân thuận tình ly hôn số 72/2022/QĐCNTTLH ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể ông giao cháu D cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Thực hiện thỏa thuận ông đã giao cháu D cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và thực hiện cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên từ ngày 01/02/2024 ông đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1, đến nay ông chưa có công việc mới nên không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi cháu D số tiền 8.000.000 đồng/tháng. Từ năm 2023, bà M cũng đã đưa cháu từ thành phố Hồ Chí Minh về thị xã P sinh sống nên chi phí sinh hoạt và học tập thấp hơn so với mức chi phí tại thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ông yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ mức cấp dưỡng hiện tại là 8.000.000 đồng/tháng xuống mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tại phiên toà: Ông Phúc giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hồng P có 01 con chung như ông P trình bày. Giữa bà và ông P đã ly hôn theo Quyết định công nhân thuận tình ly hôn số 72/2022/QĐCNTTLH ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định trên ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu D số tiền 8.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Nay đối với yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông P, bà không đồng ý, ông P yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con không đáp ứng được nhu cầu cơ bản để bà chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D.

Bà xác định các chi phí cần để nuôi dưỡng cháu D gồm: Tiền học phí tại Cơ sở giáo dục mầm non V là 4.000.000 đồng/tháng; tiền sữa, sữa chua các loại là 2.497.200 đồng; tiền ăn 35.000 đồng/ buổi x 2 buổi = 2.100.000 đồng/tháng; tiền khám chữa bệnh: 200.000 đồng/tháng; tiền quần áo: 200.000 đồng/tháng; tiền phục vụ cháu D đi chơi, mua đồ chơi: 500.000 đồng/tháng. Tổng cộng 9.497.200 đồng/tháng. Ngoài ra còn các khoản chi phí phát sinh khác, tổng mỗi tháng chi phí bà lo cho cháu D ăn học sinh hoạt là khoảng từ 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Như vậy mức cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng như các bên đã thỏa thuận được ghi nhận tại Quyết định công nhân thuận tình ly hôn số 72/2022/QĐCNTTLH ngày 03/10/2022 là phù hợp với nhu cầu thực tế của cháu D.

Bà xác định ông P hiện nay đang có công việc ổn định với mức thu nhập cao, đối với Quyết định thôi việc ông P cung cấp cho Tòa án không phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T1 ký nên theo bà ông P hiện đang làm việc tại Công ty T1.

Từ thời điểm ly hôn đến nay, bà xác định ông P đã vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng, không tự nguyện cấp dưỡng mà bà đều phải làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án cán thiệp. Do đó nay bà yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông P phải thanh toán một lần số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

tạm tính từ tháng 10/2023 đến tháng 09/2024 là 96.000.000 đồng và buộc ông P trả một lần tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức lãi suất 10%/năm tạm tính từ 10/2023 đến tháng 09/2024 là 4.276.164 đồng. Đồng thời bà yêu cầu ông P duy trì mức cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng và thực hiện cấp dưỡng một lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với các đương sự đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật TTDS; các Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật HNGĐ 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/05/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Hồng P, cụ thể ông P có nghĩa vụ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Phúc Bảo D, sinh ngày 13/03/2020 số tiền 2.480.000 đồng/tháng. Thời điểm áp dụng từ 01/10/2024 đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hồng P phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông P, bà M là tranh chấp về "thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con", bị đơn bà M hiện đang cư trú tại thị xã P. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị Huệ M có 01 con chung là Nguyễn Phúc Bảo D, sinh ngày 13/3/2020.

Ngày 03/10/2022 ông P, bà M được Toà án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72/2022/QĐCNTTLH. Về phần con chung, quyết định trên công nhận giao con chung Nguyễn Phúc Bảo D cho bà Nguyễn Thị Huệ M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Nay ông P cho rằng ông đã nghỉ việc tại Công ty trước đây làm việc hiện chưa tìm được công việc mới nên không có thu nhập. Do đó yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 8.000.000 đồng xuống mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi); bà M không đồng ý với yêu cầu thay đổi của ông P, yêu cầu ông P phải giữ nguyên mức cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn thấy:

Ông P cung cấp chứng cứ là Quyết định thôi việc xác định đã nghỉ việc tại Công ty TNHH T1 từ tháng 2/2024. Bà M cho rằng Quyết định nghỉ việc của ông P không phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty T1 ký là không phù hợp và việc ông P hiện nay không có công việc là không đúng.

Xét ý kiến của bà M thấy: Tại kết quả trả lời xác minh của Công ty TNHH T2 Thể xác định ông P đã nghỉ việc theo Quyết định thôi việc ngày 01/02/2024; bà Phạm Thanh T người ký quyết định cho ông P nghỉ việc là Giám đốc điều hành của Công ty T1 như vậy có căn cứ xác định ông P đã nghỉ việc tại Công ty TNHH T1. Quá trình tố tụng bà M không đưa ra được tài liệu, chứng cứ xác định ông P hiện đang có công việc ổn định và mức thu nhập hiện nay của ông P.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72/2022/QĐCNTTLH ngày 03/10/2022 ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự do đó việc ông P cấp dưỡng nuôi cháu D số tiền 8.000.000 đồng đang là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông P được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét mức cấp dưỡng ông P yêu cầu thay đổi thấy: Ông P đưa ra mức thay đổi từ 8.000.000 đồng xuống còn 2.000.000 đồng, bà M không đồng ý, yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng vì theo bà các khoản chi phí cần thiết cho việc sinh hoạt, học tập, ăn uống, khám bệnh cho cháu D là khoảng 9.497.200 đồng/tháng.

Đối với nhu cầu thiết yếu của cháu D thấy, cháu D hiện đang theo học tại cơ sở Giáo dục Mầm non V với mức học phí 4.000.000 đồng/tháng, mức học phí trên đã bao gồm tiền ăn của 25 ngày trong tháng, như vậy tiền ăn của 05 ngày còn lại được xác định là 35.000 đồng/ngày x 5 ngày = 175.000 đồng; tiền khám chữa bệnh do cháu D đang điều trị bị bệnh chậm phát triển là 200.000 đồng/tháng. Tiền mua sữa uống hàng ngày theo yêu cầu của bà M là 2.100.000 đồng. Các khoản chi phí trên bà M đưa ra là chi phí thiết yếu và hợp lý cần thiết cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu D. Đối với tiền sữa chua các loại với số tiền 397.200 đồng và chi phí đi chơi 500.000 đồng/tháng bà M đưa ra là không phù hợp.

Như vậy các khoản chi phí phục vụ cho việc học tập và nhu cầu thiết yếu của cháu D được xác định là 6.275.000 đồng/tháng. Số tiền này cả ông P và bà M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu D, không riêng ông P.

Tuy nhiên, hiện ông P không có công việc và thu nhập ổn định, ông P hiện đang cư trú tại Quận H, thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và văn bản triển khai nghị định của Sở Lao động Thương binh và Xã hội của thành phố H xác định mức lương tối thiểu trên địa bàn Quận H thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/07/2024 là 4.960.000 đồng trên tháng.

Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định *"Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quy định nhưng không thấp hơn một nữa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con."*

Như vậy căn cứ nhu cầu thiết yếu của cháu D và điều kiện thực tế của ông P thì cần buộc ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D số tiền 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối vối việc bà M yêu cầu ông P cấp dưỡng 01 lần thấy: Hiện nay ông P không có công việc và thu nhập ổn định nên không có căn cứ buộc ông P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần.

Đối với yêu cầu của bà M buộc ông P phải thanh toán một lần số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tạm tính từ tháng 10/2023 đến tháng 09/2024 là 96.000.000 đồng và buộc ông P trả một lần tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức lãi suất 10%/năm tạm tính từ 10/2023 đến tháng 09/2024 là 4.276.164 đồng thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tai Tòa án số 72/2022/QĐCNTTLH ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con nên bà M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành quyết định này, yêu cầu của bà M không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng nuôi cháu D số tiền 3.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông P có nghĩa vụ đóng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81,82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ M về việc:"Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con".

Về cấp dưỡng nuôi con: Thay đổi mức cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72/2022/QĐCNTTLH ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Hồng P đối với cháu Nguyễn Phúc Bảo D từ mức 8.000.000đ (tám triệu đồng)/tháng xuống mức 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Buộc ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc Bảo D số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 23/9/2024 cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thi hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Hồng P nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thu Hiền